TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------=--------- Bản án số: 31/2022/HS-ST Ngày: 21-4-2022	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu; Ông Lương Mạnh Tường

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2022, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Quyết Đ, sinh năm 1999 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ học vấn: 09/12; con ông Vũ Đ H và bà Trịnh Thị Ph; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2022 đến ngày 31/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: ”Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

2. Lê Văn L, sinh năm 1992 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn Tr, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ học vấn: 07/12; con ông Lê Văn L và bà Lê Thị H; Vợ là Tạ Thị Ng, sinh năm 1994 (đã ly hôn) Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Bản án số 74 ngày 18/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “vi phạm quy Đ về bảo vệ Đng vật nguy cấp, qúy hiếm. Tiền sự: Không có. Về nhân thân: Ngày 31/3/2013 Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2022 đến ngày 31/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Trần Công L, sinh năm 1988 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ học vấn: 11/12; con ông Trần Minh T(đã chết) và bà Bùi Thị V; Vợ: Gia Thị H, sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 06/5/2021 bị Công an xã S xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2022 đến ngày 31/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn:*Cấm đi khỏi nơi cư trú.*

4. Nguyễn Đ Th, sinh năm 1991 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng viên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Th; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có. Về nhân thân: Ngày 02/4/2015 Công an huyện N xử phạt 500.000 đồng hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 27/7/2017 Công an thành phố Tam Điệp xử phạt cảnh cáo hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2022, đến ngày 31/01/2022 được áp dụng biện pháp*"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. (Có mặt).

5. Lương Xuân Th, sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn Tr, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ học vấn: 09/12; con ông Lương Văn T và bà Lê Thị Ng; Bị cáo có vợ là Võ Thị Th sinh năm 1996; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020, Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2022, đến ngày 31/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

6. Phạm Thế Đ, sinh năm 1994 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ học vấn: 12/12; con ông Phạm Thế L và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 30/01/2022 đến ngày 31/01/2022. bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

7. Bùi Văn Đ, sinh năm 1992 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ học vấn: 12/12; con ông Bùi Văn Đ và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2022 đến ngày 31/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/01/2022 Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ đến nhà Chị Nguyễn Thị B sinh năm 1987, trú tại Thôn Đ, xã S, huyện N để chơi bi-a, nhưng do dịch bệnh nên chị Bkhông cho ai chơi. chị Bngồi bán hàng còn Đ, Đ, Th, L, Đ ngồi uống nước ở sân nhà chị Bình. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngaỳ thì Lê Văn L đến cửa hàng chị Bđể mua sữa cho con thì gặp Đ, Đ, Th, L, Đ đang ngồi uống nước ở sân, Linh cũng vào uống nước cùng. Quá trình ngồi uống nước thì Vũ Quyết Đ rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức " Đánh Liêng" được thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng thì Đ, Th, Linh, Đ, L đồng ý, cách thức chơi là dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, chia mỗi người 03 quân và đặt tiền cược, người nào có bài lớn nhất sẽ thắng thứ tự từ lớn đến bé là "sáp", "liêng", "bộ Đi" và điểm từ 9 đến 0. Vũ Quyết Đ lấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân từ A đến K ở bàn bi-a nhà chị Bsau đó cùng mọi người đi vào phòng khách nhà chị Bvà ngồi tại chiếu nhựa đã có sẵn ở đó để đánh bạc, ngồi đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Đ Th đến để rủ Th về nhà làm cơm uống rượu, Thiện thấy Th đang đánh bạc được thua bằng tiền nên cũng vào tham gia đánh bạc cùng.

Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L bắt đầu đánh bạc từ 15 giờ 30 ngày 29/01/2022 đến 17 giờ cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an xã S làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 2.420.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu nhựa loại chiếu đôi đã cũ. Thu trong người của Vũ Quyết Đ số tiền 1.510.000 đồng, Trần Công L số tiền 3.000.000 đồng, Bùi Văn Đ số tiền 1.010.000 đồng, Nguyễn Đ Th số tiền 1.900.000 đồng, Lê Văn L số tiền 1.000.000 đồng, Lương Xuân Th số tiền 2.500.000 đồng là số tiền Đ, Th, L, Đ, Thiện, Linh mang theo sử dụng đánh bạc. Ngoài ra tổ công tác Công an xã S không thu giữ gì khác.

Cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền mà Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L sử dụng để đánh bạc là 13.340.000 đồng, Vũ Quyết Đ mang theo 2.000.000 đồng đi sử dụng đánh bạc, Trần Công L mang theo 1.500.000 đồng để sử dụng đánh bạc, Bùi Văn Đ mang theo 600.000 đồng để sử dụng đánh bạc, Nguyễn Đ Th mang theo 3.280.000 đồng để sử dụng đánh bạc, Lê Văn L mang theo 1.460.000 đồng để sử dụng đánh bạc, Phạm Thế Đ mang theo 1.500.000 đồng để sử dụng đánh bạc, Lương Xuân Th mang theo 3.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 31/CT - VKSNQ ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L về tội *Đánh bạc* theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L phạm tội *"Đánh bạc*".

*** Về hình phạt đề nghị:**

***** Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Bùi Văn Đ.

Xử phạt: Bùi Văn Đ từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; Phạm Thế Đ từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Lương Xuân Th từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng.

***** Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Công L, Nguyễn Đ Th.

Xử phạt: Trần Công L từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10- 15% thu nhập; Nguyễn Đ Th từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ 10- 15% thu nhập. Thời hạn tính từ lúc giao bản án và quyết Đ thi hành án, giao bị cáo cho UBND xã S, huyện N giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo**.** Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

***** Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Vũ Quyết Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

***** Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn L.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2022. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 74 ngày 18/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Đan Phương, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội" vi phạm quy Đ về bảo vệ Đng vật nguy cấp, quý hiếm", tại bản án số 74 bị cáo được trừ đi 09 ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành 26 tháng 21 ngày đến 32 tháng 21 ngày. Thời hạn tính từ ngày 30.01.2022

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.340.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa loại chiếu đôi; 01 bộ bài tú lơ khơ 52

quân bài là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh L với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội và số tiền dùng để đánh bạc đã thu giữ khi bắt quả tang và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng Đ:

Hồi 17 giờ ngày 29/01/2022, tại gian phòng khách nhà Chị Nguyễn Thị B ở Thôn Đ, xã S, huyện N. Các bị cáo Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L đang đánh bạc bằng hình thức *"Đánh Liêng"* được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 13.340.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* được quy Đ tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy Đ tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy Đ tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Là một trong những nguyên nhân gây khánh kiệt kinh tế nhiều gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật bằng bản án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục chính bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, với tính chất và mức Đ vai trò khác nhau. Do vậy, chế tài hình phạt áp dụng với từng bị cáo trong vụ án sẽ căn cứ vào tính chất, mức Đ, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án để quyết Đ hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Vũ Quyết Đ là người khởi xướng rủ rê và thực hành tích cực vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đầu. Bị cáo phải mức hình phạt cao nhất trong nhóm, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và có tác dụng phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình quy Đ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L tham gia với vai trò như nhau đều là người thực hành, vì vậy các bị cáo xếp vai trò thứ hai, tuy nhiên HĐXX có xét đến nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, cụ thể:

Đối với bị cáo Lê Văn L tuy tham gia đánh bạc 1 lần nhưng bị cáo đang có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Linh phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian, bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách đã vi phạm khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy Đ Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Công L với vai trò thứ hai tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy Đ tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để bi cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

Đối với các bị cáo *Phạm Thế Đ*, Lương Xuân Th, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy Đ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tham gia vụ án đều mang tính chất vụ lợi, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo. Tuy nhiên với bị cáo Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th đã áp dụng hình phạt tiền là phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Đối với bị cáo Lê Văn L hoàn cảnh khó khăn, ly hôn vợ, nuôi con nhỏ, bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với tổng số tiền 13.340.000 đồng thu tại chiếu bạc quá trình điều tra các bị cáo khai nhận là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 chiếu nhựa loại chiếu đôi; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L, Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th, phạm vào tội *"Đánh bạc* .

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quyết Đ 04 (Bốn)tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.(trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ).

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Quyết Đ 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Công L 18(Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết Đ thi hành án và bản sao bản án (Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ = 06 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Công L 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 09(chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2022 .

Tổng hợp với mức án 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội" vi phạm quy Đ về bảo vệ Đng vật nguy cấp, quý hiếm", tại bản án số 74 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, bị cáo được trừ đi 09 ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2022.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ Th 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Xuân Th 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321;Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 22.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế Đ 22.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng và tài sản liên quan của vụ án. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.340.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu nhựa loại chiếu đôi; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Vũ Quyết Đ, Trần Công L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Đ Th, Lê Văn L, Phạm Thế Đ, Lương Xuân Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh